

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6368 /SXD-QLN

Hải Phòng, ngày 15 tháng 11 năm 2024

V/v kiểm tra hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội tại Dự án Khu nhà ở xã hội số 39 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền (Đợt 01).

Kính gửi: Công ty Cổ phần Toa xe Hải Phòng.

Sở Xây dựng nhận được Văn bản số 40/CV-TXHP ngày 11/11/2024 của Công ty Cổ phần Toa xe Hải Phòng về việc đề nghị xét duyệt hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội.

Căn cứ các quy định của Luật Nhà ở 2023; Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

Trên cơ sở danh sách đối tượng dự kiến mua nhà ở xã hội do Công ty Cổ phần Toa xe Hải Phòng lập, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

42 trường hợp trong danh sách dự kiến của chủ đầu tư có thông tin phù hợp với quy định về đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội tại Điều 76 Luật Nhà ở 2023 (có danh sách kèm theo). Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trong danh sách, có trách nhiệm kiểm tra, xem xét từng hồ sơ đăng ký, đối chiếu với quy định về đối tượng, điều kiện theo quy định tại các Điều 76, 77, 78 của Luật Nhà ở 2023, quy định của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ, Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng và các quy định có liên quan để xác định đúng đối tượng được hưởng chính sách về nhà ở xã hội.

Sở Xây dựng thông báo tới Công ty Cổ phần Toa xe Hải Phòng được biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (để đăng tải);
- UBND TP (b/c);
- UBND quận Ngô Quyền;
- Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh HP;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Văn phòng Sở (đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng);
- Lưu: VT, P.QLN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Hưng

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI
(Kèm theo Văn bản số /SXD-QLN ngày / 2024 của Sở Xây dựng)

TT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở nhưng DT dưới 15m2 sàn/người	Khác	
*	Theo đề nghị tại Văn bản số 40/CV-TXHP ngày 11/11/2024					
1	Đặng Bình Minh, xã/phường Cầu Tre, quận/huyện Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	031093011297 cấp ngày 13/08/2024 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Lực lượng vũ trang nhân dân
2	Phạm Đức Hùng, xã/phường Hàng Kênh, quận/huyện Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031093004056 cấp ngày 15/09/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Lực lượng vũ trang nhân dân
3	Võ Thị Phương Linh, xã/phường Đằng Giang, quận/huyện Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	031191016887 cấp ngày 28/06/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.
4	Trương Thị Yến, xã/phường Văn Đẩu, quận/huyện Kiến An, Thành phố Hải Phòng	031190021483 cấp ngày 11/08/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.
5	Nguyễn Huy Mạc, xã/phường Đằng Giang, quận/huyện Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	035045005439 cấp ngày 06/04/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
6	Nguyễn Văn Sa, xã/phường Hoàng Văn Thụ, quận/huyện Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	079049009261 cấp ngày 18/10/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
7	Hoàng Thị Thanh Nhân, xã/phường Cầu Đất, quận/huyện Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	040147000343 Cấp ngày 10/08/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
8	Nguyễn Đình Hiếu, xã/phường Núi Đèo, quận/huyện Thủy nguyên, Thành phố Hải Phòng	031205003654 cấp ngày 12/08/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
9	Vũ Thị Chuốt, xã/phường An Đồng, quận/huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng	031158000700 cấp ngày 22/12/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị

TT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở nhưng DT dưới 15m2 sàn/người	Khác	
10	Lê Thị Diễm, xã/phường An Biên, quận/huyện Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031158004587 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
11	Vũ Xuân Phương, xã/phường Lam Sơn, quận/huyện Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031158001772 cấp ngày 09/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
12	Nguyễn Trọng Hòa, xã/phường Lam Sơn, quận/huyện Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031090000039 cấp ngày 26/01/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
13	Hà Thúc Anh Huy, xã/phường Hàng Kênh, quận/huyện Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031202006269 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
14	Vũ Thanh Sơn, xã/phường An Dương, quận/huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng	031202005279 cấp ngày 09/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
15	Đoàn Thị Hòa, xã/phường Nghĩa Xá, quận/huyện Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031152008192 cấp ngày 24/05/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
16	Nguyễn Hồng An, xã/phường Máy Chai, quận/huyện Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	031198000035 cấp ngày 06/09/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
17	Nguyễn Kỳ Anh, xã/phường An Biên, quận/huyện Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031205000436 cấp ngày 06/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
18	Trần Văn Nhân, xã/phường Tân Hưng, quận/huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng	031098003892 Cấp ngày 29/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
19	Đoàn Vũ Long, xã/phường Gia Viên, quận/huyện Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	022204000263 Cấp ngày 31/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN

TT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở nhưng DT dưới 15m2 sàn/người	Khác	
20	Trần Thu Hà, xã/phường An Dương, quận/huyện Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031194002157 cấp ngày 31/08/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
21	Đỗ Xuân Sỹ, xã/phường Nghĩa Xá, quận/huyện Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031085007945 cấp ngày 15/09/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
22	Nguyễn Thùy Dương, xã/phường Quán Toan, quận/huyện Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	031305006765 cấp ngày 17/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
23	Nguyễn Bá Dương, xã/phường Lam Sơn, quận/huyện Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031091004596 cấp ngày 18/10/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
24	Nguyễn Thị Minh Bình, xã/phường Quang Phục, quận/huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng	031191024398 cấp ngày 21/09/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
25	Nguyễn Hà Uyên, xã/phường Trần Nguyên Hãn, quận/huyện Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031195018498 cấp ngày 28/06/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
26	Phạm Thị Định, xã/phường Lê Lợi, quận/huyện Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	036156017778 cấp ngày 15/09/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
27	Đào Văn Minh, xã/phường Cỏ Am, quận/huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng	031091011929 cấp ngày 16/10/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
28	Nguyễn Ngọc Duy, xã/phường An Đồng, quận/huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng	031089000231 cấp ngày 16/10/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
29	Lâm Như Hoa, xã/phường Lạc Viên, quận/huyện Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	001160020220 cấp ngày 31/08/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN

TT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở nhưng DT dưới 15m2 sàn/người	Khác	
30	Nguyễn Cảnh Thái Dương, xã/phường Văn Đẩu, quận/huyện Kiến An, Thành phố Hải Phòng	031202000042 cấp ngày 09/09/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
31	Nguyễn Đức Nam Huy, xã/phường Dư Hàng Kênh, quận/huyện Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031204001958 cấp ngày 11/08/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
32	Nguyễn Văn Vinh, xã/phường Máy Chai, quận/huyện Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	031090006686 cấp ngày 09/01/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
33	Hoàng Văn Trung, xã/phường Lưu Kiếm, quận/huyện Thủy nguyên, Thành phố Hải Phòng	031085009161 cấp ngày 29/09/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
34	Đình Gia Phúc, xã/phường Vạn Mỹ, quận/huyện Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	031085021108 cấp ngày 09/01/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
35	Nguyễn Thị Phương Liên, xã/phường Đằng Giang, quận/huyện Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	031180008857 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
36	Trần Anh Tuấn, xã/phường An Biên, quận/huyện Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031083010656 cấp ngày 11/08/2024 tại Bộ Công an	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
37	Hoàng Thị Huyền, xã/phường Lưu Kiếm, quận/huyện Thủy nguyên, Thành phố Hải Phòng	031183006649 cấp ngày 12/08/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
38	Bùi Thị Thu Trang, xã/phường Đông Hải 1, quận/huyện Hải An, Thành phố Hải Phòng	031300008336 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
39	Ninh Thị Thu Thủy, xã/phường Hùng Vương, quận/huyện Hồng Bàng, Hải Phòng	031180017862 cấp ngày 24/05/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN

TT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở nhưng DT dưới 15m2 sàn/người	Khác	
40	Đàm Văn Bình, xã/phường Đằng Giang, quận/huyện Ngô Quyền, Hải Phòng	031060010308 cấp ngày 27/10/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
41	Nguyễn Văn Thịnh, xã/phường An Biên, quận/huyện Lê Chân, Hải Phòng	031092006673 cấp ngày 31/08/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN
42	Nguyễn Hồng Diệp, xã/phường An Biên, quận/huyện Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031303007785 cấp ngày 31/03/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp ngoài KCN